

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2016/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn,
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung Đề án giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 (*sau đây gọi tắt là Đề án*), với những nội dung chính sau:

1. Mục tiêu

Đến cuối năm 2020 có 78 xã đạt tiêu chí giao thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (cụ thể theo phụ lục 1 kèm theo).

2. Khối lượng thực hiện

Để đạt được mục tiêu đến cuối năm 2020 có 78 xã đạt tiêu chí giao thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thì trong giai đoạn 2016-2020 cần phải đầu tư hoàn thiện ít nhất 1.540,5 Km đường giao thông nông thôn (*khu vực đồng bằng 1.372Km; khu vực miền núi, hải đảo 168,5Km*), quy mô kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp A, B, C, D theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”, trong đó:

a) Đường trục xã, liên xã: 233,5 km (khu vực đồng bằng 202km; khu vực miền núi, hải đảo 31,5 km) với tiêu chuẩn đường cấp A hoặc B (khuyến khích thực hiện theo cấp A);

b) Đường trục thôn, xóm: 302,5 km (khu vực đồng bằng 262km; khu vực miền núi, hải đảo 40,5 km) với tiêu chuẩn đường cấp B hoặc C (khuyến khích thực hiện theo cấp B);